

Số: /BC-UBND

Sơn Hà, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ và giải pháp 3 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Công văn số 9016/UBND-KTTH ngày 03 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh về việc tham mưu báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ chủ yếu 3 tháng cuối năm 2026; Công văn số 7783/STC-THQH ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Tài chính về việc dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về tình hình kinh tế - xã hội trong Quý III, 9 tháng năm 2026; nhiệm vụ và giải pháp 3 tháng cuối năm 2026; Công văn số 794-CV/ĐU ngày 05 tháng 9 năm 2026 về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ chủ yếu 3 tháng cuối năm 2026.

UBND xã báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng đầu năm 2026, như sau:

I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền

- Xác định công tác nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ chính trị quan trọng, UBND xã thường xuyên lồng ghép các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

- Qua đó góp phần thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân; tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa

Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy và HĐND xã¹, UBND xã đã kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch, quyết định và các văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; phân công nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị và cán bộ, công chức

¹ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 18/12/2025 của Hội nghị Đảng ủy lần thứ 6 Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I, về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026; Kết luận số 55-KL/ĐU ngày 31/12/2025 của Hội nghị Đảng ủy lần thứ 6 khóa I, về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025; chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2026; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Sơn Hà Sơn Hà khóa I, Kỳ họp thứ 5 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

phụ trách từng lĩnh vực².

3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện

- UBND xã duy trì chế độ kiểm tra, theo dõi, đánh giá định kỳ hằng tuần, hằng tháng, hằng quý đối với tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Qua kiểm tra, kịp thời đánh giá kết quả đạt được, nhận diện những khó khăn, vướng mắc, xác định các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ để tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong thời gian tiếp theo.

II. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý III, 9 tháng năm 2026

1. Bối cảnh

- Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời là năm diễn ra Đại hội đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Việc tiếp tục củng cố, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở đặt ra yêu cầu cao đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Bên cạnh những thuận lợi, địa phương còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp, nguồn nước tưới chưa ổn định, nguy cơ hạn hán, thiên tai, sạt lở; tình hình sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết và thị trường. Một số nhiệm vụ liên quan đến đầu tư công, đất đai, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, tài nguyên, môi trường và chuyển đổi số còn có khối lượng công việc lớn, cần sự phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành.

- Trong bối cảnh đó, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm tiếp tục duy trì ổn định và đạt được một số kết quả tích cực.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Về công tác quy hoạch; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; Phát triển đô thị

- UBND xã tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng³; thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở và công trình; kiểm soát chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng. Kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp xây dựng trái phép, không phép, không đúng quy hoạch; tăng cường quản lý việc sử dụng đất, xây dựng công trình trên địa bàn.

- Nhằm đảm bảo công tác triển khai lập quy hoạch chung xã đáp ứng về tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ theo yêu cầu tại Thông báo số 76/TB-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Ngọc

² UBND xã đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

³ Trong 9 tháng đầu năm, UBND xã đã cấp phép nhà ở riêng lẻ 17 hồ sơ qua hình thức trực tuyến.

Sâm tại cuộc họp ngày 31/7/2025; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Danh mục các dự án quy hoạch đô thị và nông thôn dự kiến triển khai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2028; UBND xã Sơn Hà ban hành Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hà đến năm 2050; triển khai thực hiện nhiệm vụ quy hoạch trên địa bàn xã, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chung Đô thị mới xã Sơn Hà⁴.

2.2. Về phát triển kinh tế

2.2.1. Kết quả phát triển kinh tế, bảo đảm môi trường

- Tăng trưởng kinh tế: Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) đạt 1.032,757 tỷ đồng, tăng 8,95% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Giá trị sản phẩm ngành Nông – lâm – thủy sản ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 đạt 179,591 tỷ đồng, tăng 0,57% so với cùng kỳ.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 đạt 247,642 tỷ đồng, tăng 13,84% so với cùng kỳ.

+ Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) đạt 605,524 tỷ đồng, tăng 9,74% so với cùng kỳ.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chất lượng tăng trưởng: UBND xã đã tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất vụ Đông - Xuân 2025 - 2026, Hè - Thu 2026 đúng lịch thời vụ; triển khai nạo vét kênh mương, chủ động theo dõi diễn biến thời tiết, bảo đảm nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lúa vụ Đông – Xuân 2025 - 2026, vụ Hè Thu đạt cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

+ Tiếp tục theo dõi Mô hình trồng lúa năng suất cao năm 2026 tại các cánh đồng: Đồng Ruộng Đi, thôn Gò Răng; Đồng Suối Trâu và Hóc Năng, thôn Tà Pa; Đồng Cầu Máng, thôn Nước Bung, với diện tích 35ha, 194 hộ tham gia. Mô hình bước đầu góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất lúa, tạo điều kiện để người dân tiếp cận, áp dụng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện địa phương.

+ Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là bệnh khảm lá trên cây sắn phát sinh và gây hại với tỷ lệ cao. Ước trên 80% diện tích sắn đã xuống giống bị nhiễm bệnh. Nguyên nhân chủ yếu là trên địa bàn xã chưa có nguồn giống sắn sạch bệnh để cung cấp cho người dân; đa số hộ dân tiếp tục sử dụng hom giống từ vụ trước nên nguy cơ lây nhiễm cao, ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế của cây sắn.

- Phát triển các khu vực kinh tế (công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông, lâm, thủy sản):

+ Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) đạt 247,642 tỷ đồng, tăng 13,84% so với cùng kỳ.

⁴ Công văn số 1589/UBND-KT ngày 11/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà về việc tham gia góp ý nhiệm vụ và dự toán quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hà; Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã Sơn Hà về việc đề nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hà.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh, sử dụng đất và hạ tầng giao thông đối với các trạm thu mua keo, mì và hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn xã Sơn Hà năm 2026; phổ biến các nội dung liên quan đến việc đăng ký tham gia Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến việc đăng ký tham gia Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

+ Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 (*theo giá so sánh năm 2020*) đạt 605,525 tỷ đồng, tăng 9,74% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 đạt 1.135,46 tỷ đồng, tăng 14,39% so với cùng kỳ.

Trong kỳ, đã tiếp nhận và giải quyết 237 hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, trong đó: 35 hồ sơ giải thể hộ kinh doanh; 66 hồ sơ Thành lập mới hộ kinh doanh; 07 hồ sơ đăng ký tạm ngừng hoạt động và 129 hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh. việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thực hiện kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Triển khai thực hiện làm sạch, chuẩn hoá dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã⁵ nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời công tác làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh; góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh bảo đảm "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung". Tính đến ngày 08/9/2026 đã thực hiện làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh cho 80/398 hộ kinh doanh.

Công tác phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chợ được tăng cường; đồng thời tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh bán lẻ LPG chai (*khí gas*), quản lý tem điện tử đối với thuốc lá, rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước theo quy định.

- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Công tác quản lý đất đai, tài nguyên được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, từng bước đi vào nề nếp. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 05 trường hợp, trong đó: Đã quyết định xử phạt 04 trường hợp, còn 01 trường hợp đang tiếp tục giao cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý, buộc nộp phạt với tổng số tiền 160,25 triệu đồng.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch và Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Sơn Hà. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội nghị triển khai gói thầu số 04 - Công tác Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại các xã: Sơn Hà, Sơn Hạ.

⁵ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 17/7/2026.

Thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 theo định kỳ hàng năm; tiếp tục thực hiện công tác tiếp nhận, bàn giao mốc giới khu đất bố trí tái định canh đối với 68 hộ dân tại khu tái định cư Đồi Gu. Tổ chức buổi làm việc đề vận động, giải thích các hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng các hạng mục thuộc dự án Thủy điện Đắkđrinh 2 nhằm đảm bảo tiến độ thi công và yêu cầu của dự án; Phê duyệt dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Thủy điện Đắkđrinh 2.

+ Trong lĩnh vực khoáng sản, đã kiểm tra, lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản 04 trường hợp, trong đó: Đã quyết định xử phạt 02 trường hợp, 01 trường hợp nhắc nhở, còn 01 trường hợp đang tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý, buộc nộp phạt với tổng số tiền 50 triệu đồng.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đóng cửa 02 mỏ khoáng sản: Mỏ cát CS6 đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Phát; Mỏ cát Karin của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi. Tham gia ý kiến rà soát khu vực đề xuất đưa vào khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổ chức niêm yết công khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

+ Về môi trường, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt ở đô thị đạt 68,48% (1.871/2.732 hộ), nông thôn đạt 12,15% (636/5.234 hộ); 16/18 thôn đã được thu gom. Công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt được tổ chức thực hiện đảm bảo quy định, không có tình trạng ứ đọng rác thải sinh hoạt tại các khu dân cư và các tuyến giao thông chính. Bên cạnh đó, được sự quan tâm, hỗ trợ của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã hỗ trợ các xã xây dựng các lò đốt rác để bà con nhân dân tự đốt rác thải sinh hoạt tại các xóm, làng, các khu vực có địa hình khó khăn không thể thu gom.

2.2.2. Tình hình thu hút đầu tư, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, giải ngân vốn đầu tư công

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn xã năm 2026 là 18.900 triệu đồng, đã giải ngân đến ngày 09/9/2026 là 2.590,833 triệu đồng, đạt 13,7% (*đạt 13,9% tính cả số vốn tỉnh đã trừ tiết kiệm 5% là 230 triệu đồng*), trong đó:

+ Vốn Ngân sách tỉnh phân cấp cho xã 3.000 triệu đồng tỉnh đã trừ tiết kiệm 5% là 150 triệu đồng, đến hết ngày 09/9/2026 đã giải ngân 1.990,833 triệu đồng, đạt 66,4% (*đạt 69,9% tính cả số vốn tỉnh đã trừ tiết kiệm 5% là 150 triệu đồng*). Ước giải ngân đến 31/12/2026: 2.850 triệu đồng.

+ Vốn phát triển quỹ đất tỉnh giao là 1.600 triệu đồng, tỉnh đã trừ tiết kiệm 5% là 80 triệu đồng, đến hết ngày 09/9/2026 giải ngân 300 triệu đồng, đạt 18,8% (*đạt 19,7% tính cả số vốn tỉnh đã trừ tiết kiệm 5% là 80 triệu đồng*). Ước giải ngân đến 31/12/2026: 1.520 triệu đồng.

+ Vốn từ nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách xã năm 2025 là 300 triệu đồng, đến hết ngày 09/9/2026 giải ngân 300 triệu đồng, đạt 100%. Còn lại 2.305 triệu đồng thực hiện phân bổ khi hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư.

+ Vốn từ nguồn vốn Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã: 14.000 triệu đồng (*phân bổ theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh*), đến hết ngày 31/8/2026 chưa giải ngân.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, nhất là nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu. Đây là nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo quyết liệt trong những tháng cuối năm nhằm bảo đảm tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hạn chế chuyển nguồn.

2.2.3. Tình hình tín dụng - ngân hàng, thu, chi ngân sách

- Hoạt động tín dụng, ngân hàng trên địa bàn tiếp tục phát triển, tập trung nguồn vốn vào các chương trình hỗ trợ sản xuất, nông nghiệp, giảm nghèo, tạo việc làm, xuất khẩu lao động và hỗ trợ hộ nghèo, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

- Công tác thu ngân sách được tập trung chỉ đạo ngay từ đầu năm. Ban Chỉ đạo thu ngân sách xã triển khai các giải pháp quản lý, khai thác nguồn thu, chống thất thu; tăng cường quản lý các khoản thu phát sinh, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán được giao.

+ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 09/9/2026: 215.684/177.355 triệu đồng, đạt 121,61% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2026: 264.439/177.355 triệu đồng, đạt 149,1% kế hoạch, tăng 4,23 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp ước đến ngày 30/9/2026 là 202.747 triệu đồng, đạt 124,68% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2026: 249.146 triệu đồng, đạt 153,22% kế hoạch, tăng 10,51 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi ngân sách địa phương tính đến ngày 09/9/2026 là 130.672/162.608 triệu đồng, đạt 80,36% kế hoạch năm 2026. Ước thực hiện năm 2026: 212.569/162.608 triệu đồng, đạt 130,73% so với kế hoạch. Trong đó: Chi thường xuyên ước thực hiện: 191.849/158.008 triệu đồng, đạt 153,7% so với kế hoạch; chi đầu tư: 20.720 triệu đồng.

- Công tác quản lý, điều hành và sử dụng nguồn dự phòng ngân sách xã được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và kịp thời phục vụ các nhiệm vụ phát sinh theo quy định.

2.2.4. Tình hình các thành phần kinh tế

- Hoạt động khu vực tư nhân, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh: Hiện nay toàn xã hiện có khoảng hơn 250 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm cho trên 500 lao động. Các ngành nghề chủ yếu gồm chế biến gỗ rừng trồng, sản xuất đồ mộc dân dụng, cơ khí sửa chữa, cửa sắt - kính - nhôm, may mặc, chế biến lương thực, thực phẩm, xay xát gạo, sản xuất đá lạnh, vật liệu xây dựng và một số ngành nghề phục vụ nhu cầu tiêu dùng, xây dựng trên địa bàn.

3. Về xã hội

3.1. Kết quả phát triển văn hóa, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo; nền nếp dạy và học được duy trì ổn định.

+ UBND xã đã hoàn thành đề án sáp nhập, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh; sau sắp xếp giảm từ 11 trường còn lại 6 trường⁶, tỷ lệ giảm đạt 45,45%. Tổng số cán bộ quản lý trước sắp xếp là 26 người, sau sắp xếp còn 19 người, dôi dư 07 người; đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy được giữ nguyên 100% và chuyển phân công cán bộ quản lý dôi dư trực tiếp làm giáo viên, thực hiện đúng chủ trương “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

+ Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm thực hiện; tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh năm học 2025 – 2026 đạt 01 giải ba và 03 giải khuyến khích.

+ Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì; chuyển đổi số trong giáo dục được đẩy mạnh, các cơ sở giáo dục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Đồng thời, các chế độ, chính sách đối với học sinh và giáo viên được triển khai đầy đủ, kịp thời.

- Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm thực hiện; ND xã đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND về triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân năm 2026. Trong kỳ, Trạm Y tế xã đã khám, chữa bệnh cho 4.514 lượt bệnh nhân.

+ Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 60%.

+ Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được triển khai đồng bộ; tổ chức 02 đợt kiểm tra, hậu kiểm tra đối với 30 cơ sở kinh doanh và phối hợp tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho 60 cơ sở kinh doanh. Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP cho 05 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát và chế biến thực phẩm.

+ Công tác phát triển BHXH, BHYT và chăm sóc người cao tuổi tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong kỳ, UBND xã đã tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 241 người cao tuổi với tổng kinh phí 145,6 triệu đồng.

3.2. Kết quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- UBND xã tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên⁷; ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026⁸ và thực hiện rà soát trang thiết bị phục vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao kỹ năng số cho người dân thông qua hệ thống Bình dân học vụ số; tổ chức phát động cuộc thi tìm hiểu bầu cử Quốc hội

⁶ Trường Mầm non Sơn Hà, Trường TH Sơn Hà, Trường THCS Sơn Hà, Trường TH và THCS Sơn Bao, Trường TH và THCS Sơn Thượng, Trường PTDTNT- THCS Sơn Hà,

⁷ Công văn số 2106/UBND-VHXXH ngày 03/9/2026; Công văn số 2053/UBND-VHXXH;

⁸ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 22/02/2026.

khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Duy trì khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, bao gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo. Rà soát, đánh giá hạ tầng trang thiết bị máy móc phục vụ đánh giá năng lực cán bộ, công chức trên phần mềm KPI. Công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin ngày càng đi vào nền nếp, đáp ứng tốt yêu cầu chỉ đạo, điều hành.

- Công tác quản lý hoạt động sáng kiến tiếp tục được quan tâm thực hiện; UBND xã đã thành lập Hội đồng sáng kiến, ban hành quy chế hoạt động và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đề xuất, xét công nhận, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng các sáng kiến, đề tài khoa học.

- Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Hà:

+ Tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC (*Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh*): Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã: Tiếp nhận **1.452** hồ sơ, kỳ trước chuyển qua **89** hồ sơ; tiếp nhận mới **1.363** hồ sơ. Kết quả đã giải quyết **1.368** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **1.295** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **94,7%**, trễ hạn: **73** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **5,3%**; đang giải quyết **84** hồ sơ, trong đó quá hạn **28** hồ sơ.

+ Tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC (*Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành*): Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ ngành: Tiếp nhận **1.900** hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 00 hồ sơ; tiếp nhận mới **1.900** hồ sơ. Kết quả đã giải quyết **1.895** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **1.886** hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,42%, trễ hạn: **09** hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,58%; đang giải quyết **01** hồ sơ; hồ sơ rút **04** hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính **2.299** hồ sơ, Số hồ sơ có phát sinh thanh toán trực tuyến **2.299/2.299** hồ sơ, đạt 100%. (*Số liệu được trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh là 887 hồ sơ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Tư pháp 1.407 hồ sơ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Y tế 05 hồ sơ*).

3.3. Công tác bảo đảm an sinh xã hội

- Công tác an sinh xã hội tiếp tục được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định.

+ Trong 9 tháng đầu năm 2026, địa phương thực hiện chi trả trợ cấp hằng tháng cho 493 đối tượng người có công và thân nhân người có công với tổng kinh phí hơn 14,1 tỷ đồng; giải quyết mai táng phí cho 06 đối tượng với kinh phí 249,549 triệu đồng.

+ Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công và thân nhân liệt sĩ trong dịp

Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026⁹, thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sĩ, tặng quà bằng hiện vật cho gia đình liệt sĩ nhân kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026), kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 02/9¹⁰; lập danh sách 138 người có công tham gia điều dưỡng năm 2026.

- Đối với công tác bảo trợ xã hội, địa phương đã rà soát, lập danh sách và thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho 769 đối tượng; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trợ giúp xã hội trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến; đồng thời theo dõi biến động tăng, giảm và đề nghị cấp, giảm thẻ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng theo quy định.

III. Đánh giá chung

Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã Sơn Hà đã bám sát các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, nghị quyết của HĐND xã và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; chủ động ban hành kịp thời các chương trình, kế hoạch, quyết định điều hành để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn từng bước được cải thiện, bám sát thực tiễn địa phương. Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng; công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ có mức tăng khá; sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt kết quả tích cực, vượt dự toán 9 tháng. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, trật tự xây dựng được tăng cường; công tác quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hà được triển khai.

- Công tác giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Cải cách hành chính và chuyển đổi số có chuyển biến; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn trên hệ thống của Bộ, ngành đạt cao; thanh toán trực tuyến đối với hồ sơ có nghĩa vụ tài chính đạt 100%.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc được duy trì; kỷ luật, kỷ cương hành chính từng bước được tăng cường. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

Nhìn chung, UBND xã đã chủ động, tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội được bảo đảm; cải cách hành chính đạt kết quả rõ nét; công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp được triển khai theo quy định.

IV. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

⁹ Cụ thể, đã chi quà của Chủ tịch nước cho 645 đối tượng với tổng số tiền 193.500.000 đồng; quà của UBND tỉnh cho 708 đối tượng với tổng số tiền 354.000.000 đồng; tổ chức thăm hỏi 36 gia đình chính sách và nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ với tổng kinh phí 18.000.000 đồng; tổ chức viếng 02 nghĩa trang liệt sĩ tại xã Sơn Bao (cũ) và thị trấn Di Lăng (cũ) với tổng kinh phí 19.999.000 đồng.

¹⁰ Cụ thể: Chi quà của Chủ tịch nước cho 605 đối tượng với tổng số tiền là 183.300.000 đồng; quà của UBND tỉnh cho 682 đối tượng với tổng số tiền là 341 triệu đồng; trao tặng 462 suất quà cho 462 đối tượng trên địa bàn tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 15 gia đình chính sách tiêu biểu với tổng số tiền: 7.500.000 đồng.; tổ chức viếng 02 nghĩa trang liệt sĩ tại xã Sơn Bao (cũ) và thị trấn Di Lăng (cũ).

- Tốc độ tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản còn thấp; sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch bệnh và biến động giá cả thị trường; bệnh khảm lá trên cây sắn còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả sản xuất. Quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, hiệu quả kinh tế chưa cao; việc nhân rộng các mô hình sản xuất mới còn hạn chế.

- Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân tuy được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn hạn chế.

- Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án vẫn còn vướng mắc, còn trường hợp người dân chưa thống nhất nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, nhất là nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất; việc thu tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch đề ra nên ảnh hưởng đến việc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Việc huy động nguồn lực từ ngân sách xã và Nhân dân để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia còn khó khăn do đời sống người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ từ Nhà nước.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như đất đai, tài nguyên, khoáng sản, trật tự xây dựng, đô thị ...còn một số hạn chế. Công tác quản lý đất đai qua nhiều thời kỳ chưa chặt chẽ; cơ sở dữ liệu đất đai chưa đầy đủ, chưa được số hóa đồng bộ, hồ sơ địa chính còn thiếu hoặc thất lạc nên gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý và giải quyết các vướng mắc, khiếu nại liên quan đến đất đai; vẫn còn trường hợp vi phạm pháp luật đất đai chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng, các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, chưa đạt tiến độ theo kế hoạch. Việc triển khai thực hiện, giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Việc huy động nguồn vốn từ ngân sách xã, trong thực hiện các Chương trình MTQG còn hạn chế; người dân trên địa bàn chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn rất nhiều khó khăn nên việc huy động nguồn lực từ người dân để thực hiện các Chương trình MTQG hầu như không có, chủ yếu dựa vào sự đầu tư, hỗ trợ từ nhà nước.

- Vẫn còn hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, quá hạn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiềm ẩn nhiều nguy cơ (*bệnh khảm lá sắn, dịch tả lợn Châu Phi...*).

- Điều kiện tự nhiên của địa phương còn nhiều khó khăn; địa hình rộng, chia cắt, dân cư phân tán, thường xuyên chịu tác động của thời tiết bất lợi, hạn hán, mưa lớn, sạt lở và nguy cơ thiên tai; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, đời sống người

dân còn nhiều khó khăn, khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa hạn chế.

- Giá cả vật tư nông nghiệp, chi phí sản xuất và chi phí vận chuyển còn cao; thị trường tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định, sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương còn hạn chế.

- Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, khối lượng công việc của cấp xã tăng, phạm vi quản lý rộng, trong khi việc bố trí, phân công nhân lực và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cần tiếp tục được hoàn thiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên một số lĩnh vực có lúc chưa quyết liệt, kịp thời; phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị một số nội dung chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trên lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng chưa thường xuyên.

- Năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ chuyên môn còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân thay đổi tập quán sản xuất, sử dụng giống cây trồng sạch bệnh, tham gia thu gom rác thải, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến ở một số địa bàn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

V. Một số nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng cuối năm 2026

Nhằm triển khai đồng bộ các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đảng ủy, HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã, tăng cường công tác quản lý ngân sách Nhà nước, thực hiện mạnh mẽ công tác cải cách hành chính, kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện đạt hiệu quả, cần tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026; rà soát cụ thể từng chỉ tiêu, xác định những chỉ tiêu đạt thấp, có nguy cơ không đạt để xây dựng tiến độ và giải pháp thực hiện theo từng tháng, từng lĩnh vực; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Đông - Xuân 2026 - 2027 đúng lịch thời vụ; chủ động phương án bảo đảm nguồn nước tưới, phòng chống hạn hán, thiên tai, dịch bệnh; hướng dẫn người dân lựa chọn giống cây trồng phù hợp, tăng cường sử dụng giống sạch bệnh.

- Tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, nhất là mô hình lúa năng suất cao; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển; tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích phát

triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông - lâm sản, dịch vụ và các sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; hòa giải, giải quyết tranh chấp đất đai. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo thẩm quyền. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đất đai. Quản lý chặt chẽ quy hoạch các mỏ cát, sạn; quản lý tốt việc khai thác khoáng sản trên địa bàn; phát triển cây xanh, thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, trách nhiệm tham mưu của các cơ quan chuyên môn trong các lĩnh vực: đất đai, khoáng sản, thủy điện, quy hoạch. Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền để nhân dân nắm rõ các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, sử dụng đất đúng mục đích để hạn chế các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đơn thư trong lĩnh vực đất đai.

- Các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn, cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần và các cơ quan chủ quản các Chương trình mục tiêu quốc gia, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung nghiên cứu, chủ động phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, tiến độ và kế hoạch giải ngân vốn đã đề ra.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý, chống thất thu, nợ đọng thuế. Kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công. Tăng cường công tác kiểm tra trong công tác thu - chi ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công ở các cơ quan, đơn vị. Điều hành chi ngân sách chủ động, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt công tác quản lý dự án đầu tư; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, khối lượng thực tế ngoài hiện trường và giải ngân theo đúng tinh thần thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản của cấp trên¹¹; kịp thời chỉ đạo giải quyết những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư để sớm giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công. Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thi công các dự án khởi công mới năm 2026. Tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Tập trung, ưu tiên kêu gọi thu hút đầu tư vào các công trình trọng điểm trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện khảo sát, đề xuất xây dựng Kế hoạch dự kiến đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030.

¹¹ Kế hoạch số 33/KH UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; Công văn số 382-CV-ĐU ngày 22/01/2026 và Công văn số 462-CV-ĐU ngày 19/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Sơn Hà; Công văn số 128/UBND-KT ngày 23/01/2026, Công văn số 447/UBND-KT ngày 19/3/2026 và Công văn số 515/UBND-KT ngày 31/3/2026 của UBND xã.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm, nỗ lực hơn nữa để triển khai thực hiện đạt được kế hoạch được giao, với phương châm nội dung nào đã được hướng dẫn, quy định cụ thể, hành lang pháp lý rõ ràng thì khẩn trương tổ chức thực hiện; nội dung nào pháp luật không cấm, chưa có văn bản hướng dẫn nhưng có thể vận dụng được để thực hiện thì linh hoạt tổ chức thực hiện (không chờ vào hướng dẫn); nội dung nào chưa có hướng dẫn, chưa có căn cứ thì làm sau, nhưng cũng phải chuẩn bị chu đáo các điều kiện cần thiết để khi cấp thẩm quyền có hướng dẫn thì triển khai ngay.

- Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và TKCN năm 2026; Tổ chức kiểm tra các công trình tái định cư, các điểm sạt lở, nứt núi; kiểm tra việc triển khai thực hiện Phương án ứng phó thiên tai và TKCN năm 2026 tại các thôn.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục ổn định tổ chức, hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp; bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; duy trì chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên; tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng; tiếp tục triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân theo kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm, nhất là trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, trường học và các dịp lễ, tết.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, người có công, bảo trợ xã hội; rà soát, cập nhật biến động đối tượng, bảo đảm chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ. Quan tâm công tác giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; khắc phục hồ sơ trễ hạn, quá hạn; đẩy nhanh làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu hộ kinh doanh, hợp tác xã và tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân. Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; thực hiện hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW.

VI. Kiến nghị, đề xuất đối với Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư

Để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, UBND xã Sơn Hà kính đề nghị UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục quan tâm:

1. Quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư công, công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng; hướng dẫn kịp thời các

thủ tục liên quan để đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn được giao.

2. Tiếp tục hỗ trợ địa phương trong công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; hướng dẫn xử lý các hồ sơ đất đai tồn đọng, phức tạp.

3. Quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn lực phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã.

4. Tiếp tục hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức, vận hành bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp; tạo điều kiện để địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ và giải pháp 3 tháng cuối năm 2026, UBND xã Sơn Hà kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang